

Số: 607/QĐ-TUHCĐ

Hà Nội, ngày 24 tháng 7 năm 2018

HỘI CHỮ THẬP ĐỎ T.HUNG YÊN	
ĐẾN	Số..... <i>17</i>
	Ngày..... <i>20/8</i>/20 <i>18</i> ...
	Chuyển..... <i>phòng RHC</i>

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy chế Thi đua, Khen thưởng
của Hội Chữ thập đỏ Việt Nam

BAN THƯỜNG VỤ TRUNG ƯƠNG HỘI CHỮ THẬP ĐỎ VIỆT NAM

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 26/11/2003; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 14/6/2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 16/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-Cp ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư 08/2017/TT-BNV ngày 27/10/2017 quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ;

Căn cứ Điều lệ và Hướng dẫn thực hiện Điều lệ Hội Chữ thập đỏ Việt Nam khóa X;

Xét đề nghị của Thường trực Hội đồng Thi đua, khen thưởng Hội Chữ thập đỏ Việt Nam,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế Thi đua, khen thưởng của Hội Chữ thập đỏ Việt Nam khóa X, nhiệm kỳ 2017 - 2022.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 312/QĐ-TUHCĐ ngày 18/4/2013 của Ban Thường vụ Trung ương Hội khóa IX.

Điều 3. Hội đồng Thi đua, khen thưởng Hội Chữ thập đỏ Việt Nam, Ban Thường vụ Hội Chữ thập đỏ các tỉnh, thành phố, các ban, đơn vị thuộc Trung ương Hội căn cứ Quyết định thi hành./

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Các đ/c UVBTV TƯ Hội;
- Ban ĐKTTU;
- Lưu VT, ĐKTT



Nguyễn Thị Xuân Thu

QUY CHẾ

Thi đua, Khen thưởng của Hội Chữ thập đỏ Việt Nam
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 607/QĐ-TUHCĐ, ngày 24/7/2018
của Ban Thường vụ Trung ương Hội)

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng của Hội Chữ thập đỏ Việt Nam; tiêu chuẩn, đối tượng xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng; quy trình, hồ sơ khen thưởng; quyền lợi và nghĩa vụ của tập thể, cá nhân được khen thưởng; tổ chức bộ máy thi đua, khen thưởng của Hội Chữ thập đỏ Việt Nam; quỹ thi đua, khen thưởng; kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý hành vi phạm về công tác thi đua, khen thưởng.

2. Quy chế này áp dụng đối với tổ chức của Hội Chữ thập đỏ Việt Nam, cán bộ, hội viên, tình nguyện viên, thanh thiếu niên Chữ thập đỏ; tổ chức, cá nhân thuộc Phong trào Chữ thập đỏ - Trăng lưỡi liềm đỏ quốc tế; tổ chức, cá nhân trong nước, tổ chức, cá nhân nước ngoài, tổ chức quốc tế.

Điều 2. Nguyên tắc thi đua, khen thưởng của Hội Chữ thập đỏ Việt Nam

1. Nguyên tắc của thi đua là tự nguyện, tự giác; khen thưởng kịp thời, chính xác, công khai, công bằng, kết hợp động viên tinh thần và vật chất;

2. Chú trọng khen thưởng cá nhân không giữ chức vụ lãnh đạo; Khi có nhiều tập thể, cá nhân cùng đủ điều kiện, tiêu chuẩn thì ưu tiên lựa chọn cá nhân nữ hoặc tập thể có tỷ lệ nữ từ 70% trở lên để xét khen thưởng;

3. Một thành tích đạt được, tặng thưởng một hình thức khen thưởng; Đối với tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, đủ điều kiện đề nghị xét khen thưởng ở nhiều cấp khác nhau trong cùng một thời điểm thì chỉ được xét khen thưởng ở cấp Hội cao nhất; Hình thức khen thưởng theo phong trào, chuyên đề không tính làm điều kiện, tiêu chuẩn đề nghị khen cấp cao;

4. Kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp Nhân đạo" được tặng duy nhất một lần cho cá nhân.

5. Khen thưởng thường xuyên: Bằng khen của Ban Chấp hành Trung ương Hội được xét tặng cho tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác Hội và phong trào Chữ thập đỏ hàng năm.

6. Khen thưởng phong trào (chuyên đề, đợt): Bằng khen của Ban Chấp hành Trung ương Hội được xét tặng cho tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong các phong trào do Trung ương Hội phát động theo giai đoạn và được xét tặng vào dịp sơ kết, tổng kết phong trào (chuyên đề, đợt).

Chương II

TỔ CHỨC THI ĐUA, ĐỐI TƯỢNG, TIÊU CHUẨN, QUY TRÌNH XÉT TẶNG DANH HIỆU THI ĐUA VÀ HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG

Điều 3. Hình thức tổ chức thi đua

1. Thi đua thường xuyên: là hình thức thi đua căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao của cá nhân, tập thể để tổ chức phát động, nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ công tác Hội và phong trào Chữ thập đỏ.

2. Thi đua theo phong trào (chuyên đề, đợt): là hình thức thi đua nhằm thực hiện tốt phong trào do Trung ương Hội phát động hoặc 1 lĩnh vực trọng tâm, cấp bách của Hội, cần tập trung trong khoảng thời gian nhất định để hoàn thành; chỉ phát động thi đua khi đã xác định rõ thời gian, mục đích, yêu cầu, chỉ tiêu, nội dung và giải pháp.

Điều 4. Các loại hình khen thưởng:

1. Khen thưởng theo công trạng và thành tích đạt được: là hình thức khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc hoặc hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao; mức độ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đối với tập thể, cá nhân do cấp trình khen thưởng căn cứ theo quy định xem xét, đánh giá, công nhận.

2. Khen thưởng theo phong trào (chuyên đề, đợt): là khen thưởng cho tập thể, cá nhân đạt thành tích xuất sắc sau khi kết thúc đợt thi đua do Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Trung ương Hội phát động.

3. Khen thưởng đột xuất: là khen thưởng cho tập thể, cá nhân lập được thành tích đột xuất trong thực hiện nhiệm vụ của Hội.

4. Khen thưởng đối ngoại: là khen thưởng cho tập thể, cá nhân là người nước ngoài hoặc người Việt Nam công tác ở các tổ chức nước ngoài có thành tích đặc biệt xuất sắc trong công tác Hội và phong trào Chữ thập đỏ, góp phần xây dựng Hội Chữ thập đỏ Việt Nam vững mạnh.

Điều 5. Danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng của Hội:

1. Danh hiệu thi đua dành cho tập thể:

- a) Cờ của Ban Chấp hành Trung ương Hội;
- b) Đơn vị xuất sắc công tác Hội và phong trào Chữ thập đỏ.

2. Danh hiệu thi đua dành cho cá nhân:

- a) Cán bộ Chữ thập đỏ xuất sắc;
- b) Hội viên Chữ thập đỏ tiêu biểu;
- c) Tình nguyện viên Chữ thập đỏ tiêu biểu.

3. Hình thức khen thưởng dành cho tập thể:

- a) Bằng khen của Ban Chấp hành Trung ương Hội;
- b) Giấy khen của Ban Chấp hành Hội cấp tỉnh, cấp huyện và tương đương.

4. Hình thức khen thưởng dành cho cá nhân:

- a) Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Nhân đạo”;
- b) Bằng khen của Ban Chấp hành Trung ương Hội;
- c) Giấy khen của Ban Chấp hành Hội cấp tỉnh, cấp huyện và tương đương.

Điều 6. Thẩm quyền quyết định danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng:

1. Ban Thường vụ Trung ương Hội quyết định các danh hiệu thi đua và các hình thức khen thưởng; xét tặng Cờ thi đua “Đơn vị xuất sắc công tác Hội và phong trào Chữ thập đỏ”, danh hiệu “Cán bộ Chữ thập đỏ xuất sắc toàn quốc”, “Hội viên Chữ thập đỏ tiêu biểu toàn quốc”, “Tình nguyện viên Chữ thập đỏ tiêu biểu toàn quốc”, Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Nhân đạo”, Bằng khen của Ban Chấp hành Trung ương Hội.

2. Ban Thường vụ Hội Chữ thập đỏ cấp tỉnh xét tặng Giấy khen, danh hiệu “Cán bộ Chữ thập đỏ xuất sắc” cấp tỉnh.

3. Ban Thường vụ Hội Chữ thập đỏ cấp huyện hoặc tương đương xét tặng Giấy khen của Ban Chấp hành Hội cấp huyện hoặc tương đương.

4. Thủ trưởng đơn vị quyết định tặng danh hiệu: tập thể Lao động xuất sắc, tập thể Lao động tiên tiến, Chiến sỹ thi đua cơ sở, Chiến sỹ thi đua bộ, ngành đối với tập thể, cá nhân thuộc cấp quản lý.

Điều 7. Tiêu chuẩn, đối tượng xét tặng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng:

1. Đăng ký thi đua: Các tập thể, cá nhân xác định rõ chỉ tiêu thi đua và danh hiệu thi đua, gửi bản đăng ký thi đua về Thường trực Hội đồng Thi đua, khen thưởng Hội Chữ thập đỏ Việt Nam trước ngày 30/01 hàng năm để theo dõi và làm căn cứ xét tặng các danh hiệu thi đua.

2. Cờ “Đơn vị xuất sắc công tác Hội và phong trào Chữ thập đỏ” của Ban Chấp hành Trung ương Hội Chữ thập đỏ Việt Nam được xét tặng:

a) Hội Chữ thập đỏ cấp tỉnh đạt danh hiệu “Đơn vị xuất sắc công tác Hội và phong trào Chữ thập đỏ” 3 năm liên tục; danh hiệu “Đơn vị xuất sắc công tác Hội và phong trào Chữ thập đỏ” 5 năm liên tục vào dịp Đại hội Thi đua toàn quốc Hội Chữ thập đỏ Việt Nam.

b) Hội Chữ thập đỏ cấp huyện và tương đương đạt danh hiệu “Đơn vị xuất sắc công tác Hội và phong trào Chữ thập đỏ” 5 năm liên tục.

3. Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Nhân đạo”: là phần thưởng cao quý nhất của Ban Chấp hành Trung ương Hội Chữ thập đỏ Việt Nam; được xét tặng hàng năm vào dịp Kỷ niệm Ngày Chữ thập đỏ và Trăng lưỡi liềm đỏ quốc tế 8/5 và Ngày thành lập Hội Chữ thập đỏ Việt Nam 23/11 cho cá nhân có đóng góp xuất sắc trong sự nghiệp nhân đạo và công tác chữ thập đỏ, góp phần xây dựng Hội Chữ thập đỏ Việt Nam vững mạnh, gồm:

a) Đối với hội viên, tình nguyện viên, thanh, thiếu niên Chũ thập đỏ và cán bộ Hội kiêm nhiệm (cán bộ chi hội, tổ hội): có ít nhất 10 năm tham gia hoạt động Hội; đã được Hội Chũ thập đỏ các cấp hoặc Ủy ban nhân dân các cấp tặng Bằng khen hoặc Giấy khen về thành tích trong công tác.

b) Đối với cán bộ Hội chuyên trách và ủy viên Ban Chấp hành Hội từ cấp cơ sở đến Trung ương Hội: có tổng cộng ít nhất 10 năm là cán bộ Hội chuyên trách, ít nhất 7 năm với cán bộ đang thực hiện các thủ tục nghỉ chế độ hưu trí hoặc ủy viên Ban Chấp hành cấp Hội ít nhất đủ 01 nhiệm kỳ; đã được cấp Hội Chũ thập đỏ hoặc Ủy ban nhân dân các cấp tặng Bằng khen hoặc Giấy khen về thành tích trong công tác.

c) Đối với cá nhân thuộc các tổ chức quốc tế, các tổ chức trong Phong trào Chũ thập đỏ và Trăng lưỡi liềm đỏ quốc tế, các doanh nghiệp có yếu tố nước ngoài, người Việt Nam ở nước ngoài, có đóng góp xuất sắc cho sự nghiệp nhân đạo ở Việt Nam; Các trường hợp cụ thể do Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Trung ương Hội quyết định.

d) Cá nhân đủ điều kiện, tiêu chuẩn nhưng đã chết hoặc bị chết trong khi đang làm nhiệm vụ của Hội được truy tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Nhân đạo”.

e) Các trường hợp cụ thể do Thường trực Trung ương Hội xem xét quyết định.

4. Danh hiệu “Cán bộ Chũ thập đỏ xuất sắc”:

a) Danh hiệu “Cán bộ Chũ thập đỏ xuất sắc toàn quốc” là phần thưởng cao quý; được xét tặng cán bộ Hội xuất sắc 5 năm một lần vào năm chẵn kỷ niệm Ngày thành lập Hội Chũ thập đỏ Việt Nam; đạt một trong các tiêu chuẩn: là cán bộ chuyên trách Hội Chũ thập đỏ Việt Nam đạt danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở” 5 năm liên tục và đạt danh hiệu “Cán bộ Chũ thập đỏ xuất sắc cấp tỉnh”; hoặc cán bộ Hội Chũ thập đỏ cấp xã được tặng Bằng khen hoặc Giấy khen của Hội Chũ thập đỏ các cấp hoặc Ủy ban nhân dân các cấp 5 năm liên tục và đạt danh hiệu “Cán bộ Chũ thập đỏ xuất sắc cấp tỉnh”.

b) Danh hiệu “Cán bộ Chũ thập đỏ xuất sắc cấp tỉnh” do Ban Thường vụ Hội cấp tỉnh xét tặng cán bộ Hội xuất sắc; được xét tặng 5 năm một lần vào năm chẵn kỷ niệm Ngày thành lập Hội Chũ thập đỏ Việt Nam; đạt một trong các tiêu chuẩn: là cán bộ chuyên trách Hội cấp huyện, cấp tỉnh đạt danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở” 3 năm liên tục; hoặc cán bộ Hội Chũ thập đỏ cấp xã được tặng Bằng khen hoặc Giấy khen của Hội Chũ thập đỏ các cấp hoặc Ủy ban nhân dân các cấp 3 năm liên tục.

c) Thường trực Trung ương Hội Chũ thập đỏ Việt Nam hướng dẫn quy trình bình xét, việc tôn vinh cán bộ Chũ thập đỏ xuất sắc toàn quốc và cấp tỉnh.

5. Danh hiệu “Hội viên Chũ thập đỏ tiêu biểu toàn quốc”:

a) Danh hiệu “Hội viên chũ thập đỏ tiêu biểu toàn quốc” được xét tặng hội viên có thành tích xuất sắc trong công tác Hội và phong trào Chũ thập đỏ 5 năm một lần vào dịp Đại hội Thi đua toàn quốc Hội Chũ thập đỏ Việt Nam.

b) Danh hiệu “Hội viên chũ thập đỏ tiêu biểu toàn quốc” được xét khi hội viên đạt các tiêu chuẩn: có ít nhất 10 năm là hội viên của Hội Chũ thập đỏ Việt Nam; được tặng Bằng khen hoặc Giấy khen của Hội Chũ thập đỏ các cấp 3 năm liên tục trong 5 năm gần thời điểm xét tặng.

6. Danh hiệu “Tình nguyện viên Chũ thập đỏ tiêu biểu toàn quốc”:

a) Danh hiệu “Tình nguyện viên chữ thập đỏ tiêu biểu toàn quốc” được xét tặng tình nguyện viên chữ thập đỏ có thành tích xuất sắc trong các hoạt động do Hội tổ chức 5 năm một lần vào dịp Đại hội Thi đua toàn quốc Hội Chữ thập đỏ Việt Nam.

b) Danh hiệu “Tình nguyện viên chữ thập đỏ tiêu biểu toàn quốc” được xét khi tình nguyện viên đạt các tiêu chuẩn: có ít nhất 5 năm tham gia các hoạt động tình nguyện của Hội Chữ thập đỏ Việt Nam; được tặng Bằng khen hoặc Giấy khen của Hội Chữ thập đỏ các cấp 3 năm liên tục trong 5 năm gần thời điểm xét tặng.

7. Bằng khen của Ban Chấp hành Trung ương Hội Chữ thập đỏ Việt Nam được xét tặng tập thể và cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác Hội và phong trào Chữ thập đỏ, gồm:

- Tình, thành Hội đạt danh hiệu “Đơn vị xuất sắc công tác Hội và phong trào Chữ thập đỏ” trong năm;

- Tập thể, cán bộ, hội viên, tình nguyện viên, thanh, thiếu niên Chữ thập đỏ có thành tích xuất sắc trong công tác Hội và phong trào Chữ thập đỏ;

- Tập thể, cá nhân trong nước, ngoài nước, tổ chức thuộc Phong trào Chữ thập đỏ và Trăng lưỡi liềm đỏ quốc tế, tổ chức quốc tế khác có đóng góp xuất sắc cho công tác nhân đạo tại Việt Nam, góp phần xây dựng Hội Chữ thập đỏ Việt Nam vững mạnh;

Bằng khen của Ban Chấp hành Trung ương Hội được xét tặng hằng năm vào dịp tổng kết công tác Hội và phong trào Chữ thập đỏ hoặc xét khen thưởng đột xuất, theo đợt gắn với các phong trào thi đua, cụ thể:

a) Bằng khen của Ban Chấp hành Trung ương Hội được tặng cho cá nhân gương mẫu, chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, nội quy, quy định của Cơ quan, của Hội và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

- Có thành tích xuất sắc trong công tác Hội và phong trào Chữ thập đỏ được bình xét, xếp loại hàng năm và được xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

- Lập nhiều thành tích tiêu biểu trong các lĩnh vực hoạt động của Hội (7 lĩnh vực trọng tâm của Hội).

- Có hai năm liên tục hoàn thành tốt nhiệm vụ và có 2 sáng kiến được Hội đồng sáng kiến công nhận và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cấp cơ sở (Đạt danh hiệu Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở hai năm liền).

b) Bằng khen của Ban Chấp hành Trung ương Hội được tặng cho tập thể gương mẫu, chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, nội quy, quy định của Cơ quan, của Hội, nội bộ đoàn kết và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

- Có thành tích xuất sắc trong công tác Hội và phong trào Chữ thập đỏ trong năm, được xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

- Có thành tích xuất sắc đột xuất trong các lĩnh vực hoạt động của Hội, các phong trào thi đua; thành tích có phạm vi ảnh hưởng trong hệ thống Hội các cấp.

Bằng khen tập thể hàng năm được bình xét theo Cụm thi đua và tỷ lệ không quá 50% tổng số đơn vị trong Cụm; Trường hợp đặc biệt do Hội đồng Thi đua, khen thưởng Hội và Thường trực Trung ương Hội xem xét quyết định, nhưng không vượt quá 2/3 tổng số đơn vị trong Cụm.

8. Giấy khen của Ban Chấp hành Hội Chữ thập đỏ cấp tỉnh, cấp huyện và tương đương được xét tặng tập thể và cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác Hội và phong trào Chữ thập đỏ tại địa phương. Đối tượng và tiêu chuẩn xét tặng Giấy khen của Ban Chấp hành Hội Chữ thập đỏ cấp tỉnh, cấp huyện và tương đương do Ban Thường vụ Hội Chữ thập đỏ cùng cấp quy định, trên cơ sở tuân thủ Quy chế của Hội.

Điều 8. Quy trình, hồ sơ đề nghị tặng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng:

1. Quy trình xét tặng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng:

a) Tập thể, cán bộ, hội viên, tình nguyện viên, thanh, thiếu niên Chữ thập đỏ báo cáo thành tích với cấp Hội quản lý trực tiếp và cấp Hội xem xét khen thưởng hoặc đề nghị Hội Chữ thập đỏ cấp trên khen thưởng theo trình tự từ dưới lên trên.

b) Ủy viên Ban Chấp hành Hội Chữ thập đỏ cấp trên được đề xuất khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc và gửi đề nghị khen thưởng kèm báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân đó tới Ban Thường vụ cấp Hội quản lý trực tiếp để xét và làm thủ tục khen thưởng theo quy trình.

c) Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của cấp Hội xét và trình Ban Thường vụ Hội cùng cấp quyết định đối với danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng do cấp đó quyết định hoặc lập hồ sơ đề nghị khen thưởng và gửi về Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Hội Chữ thập đỏ cấp trên.

d) Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của cấp Hội xét và trình Ban Thường vụ Hội cấp đó xem xét, quyết định.

2. Hồ sơ đề nghị xét thi đua, khen thưởng:

a) Tờ trình đề nghị xét thi đua, khen thưởng của Ban Thường vụ Hội Chữ thập đỏ cấp dưới hoặc của các ban, đơn vị thuộc Hội Chữ thập đỏ cùng cấp;

b) Danh sách tập thể, cá nhân đề nghị xét thi đua, khen thưởng (ghi rõ giới tính, họ tên, chức vụ, đơn vị, tóm tắt thành tích và danh hiệu thi đua đã đạt được kèm số, ngày, tháng, năm quyết định khen thưởng), có xác nhận của tổ chức Hội đề nghị khen thưởng;

c) Báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân có xác nhận của tổ chức Hội đề nghị khen thưởng hoặc xác nhận của lãnh đạo cơ quan, tổ chức nơi tập thể, cá nhân đó đang hoạt động được lưu tại tổ chức Hội nơi đề nghị khen thưởng. Thành tích của tập thể, cá nhân được tóm tắt trong danh sách trích ngang gửi kèm Tờ trình đề trình Hội cấp trên. Đối với cán bộ lãnh đạo Đảng, chính quyền, ban, ngành, đoàn thể, những người có đóng góp lớn đối với công tác Hội và phong trào Chữ thập đỏ, Hội Chữ thập đỏ địa phương (nơi cán bộ đó công tác) báo cáo thành tích đề nghị Hội cấp trên xét tặng.

d) Hồ sơ đề nghị khen thưởng được giải quyết trong vòng 25 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ gốc theo dấu bưu điện. Để đảm bảo thời gian và độ chính xác, Hồ sơ đề nghị khen thưởng được gửi về địa chỉ thư điện tử của ban, đơn vị làm nhiệm vụ Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp trên.

3. Đối với Thi đua, khen thưởng thường xuyên hàng năm: hồ sơ đề xuất gửi về Thường trực Hội đồng Thi đua khen thưởng Hội cấp trên từ tháng 11 đến trước 30/3 năm sau và được xét bổ sung 01 lần (nếu có) và không quá 20% so với hồ sơ đề xuất đợt đầu.

Đối với Thi đua, khen thưởng sơ kết, tổng kết theo phong trào (chuyên đề, đợt): hồ sơ đề xuất gửi về Thường trực Hội đồng Thi đua khen thưởng Hội cấp trên theo Kế hoạch sơ kết, tổng kết do Trung ương Hội ban hành và không được đề xuất bổ sung lần 2.

Chương III

QUỸ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG; SỬ DỤNG, BẢO QUẢN HIỆN VẬT KHEN THƯỞNG; TRAO TẶNG DANH HIỆU THI ĐUA

Điều 9. Quỹ thi đua, khen thưởng

1. Lập Quỹ thi đua, khen thưởng ở các cấp Hội để tổ chức các phong trào thi đua và thực hiện chính sách, chế độ về khen thưởng.

2. Quỹ thi đua, khen thưởng được hình thành từ: Ngân sách Nhà nước; Nguồn thu Hội phí; Nguồn đóng góp, ủng hộ của các tổ chức, cá nhân; Các nguồn thu hợp pháp khác. Mức trích quỹ do đơn vị tự quyết định từ nguồn khả năng tài chính của mình và từ nguồn đóng góp của cá nhân, tổ chức trong nước, nước ngoài.

3. Sử dụng Quỹ thi đua, khen thưởng: In và làm các mẫu hiện vật khen thưởng; Tiền thưởng hoặc tặng phẩm lưu niệm; Tổ chức, chỉ đạo các phong trào thi đua.

4. Danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cao hơn thì mức tiền thưởng cao hơn; Trong cùng một hình thức, cùng một mức khen, mức tiền thưởng đối với tập thể cao hơn mức tiền thưởng đối với cá nhân; Trong cùng một thời điểm, cùng một thành tích, một đối tượng nếu đạt nhiều danh hiệu thi đua kèm theo các mức tiền thưởng khác nhau thì nhận một mức tiền thưởng cao nhất; Trong cùng một thời điểm, một đối tượng đạt nhiều danh hiệu thi đua, thời gian để đạt được các danh hiệu thi đua đó khác nhau thì được nhận tiền thưởng của các danh hiệu thi đua; Trong cùng thời điểm, một đối tượng vừa đạt danh hiệu thi đua, vừa đạt hình thức khen thưởng thì được nhận tiền thưởng của danh hiệu thi đua và của hình thức khen thưởng.

- Người Việt Nam ở nước ngoài, cá nhân, tập thể người nước ngoài, được khen các danh hiệu thi đua, các hình thức khen thưởng và kèm theo tặng phẩm lưu niệm.

- Nghiêm cấm sử dụng quỹ Thi đua, khen thưởng vào mục đích khác.

4. Quản lý quỹ Thi đua, khen thưởng:

- Quỹ Thi đua, khen thưởng cấp nào do bộ phận Thi đua, khen thưởng phối hợp với bộ phận Tài chính kế toán cấp đó quản lý;

- Chủ tài khoản của các đơn vị chịu trách nhiệm chi tiền thưởng cho các tập thể, cá nhân thuộc cấp mình quản lý khi tập thể, cá nhân được tặng thưởng Huân chương, Bằng khen, Giấy khen.. và hạch toán chi theo quy định;

Điều 10. Mức tiền thưởng và chế độ ưu đãi:

1. Tiền khen thưởng cho tập thể, cá nhân được tính theo mức lương cơ sở do Chính phủ quy định đang có hiệu lực vào thời điểm ban hành quyết định công nhận danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng; Tiền thưởng sau khi nhân với hệ số mức lương cơ sở được làm tròn số lên hàng chục ngàn đồng tiền Việt Nam.

2. Mức tiền thưởng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng: được quy định tại Điều 69, 70, 71, 72, 73, 74 Chương VI, mục 2 Nghị định 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ; Cá nhân được tặng Kỷ niệm chương Vì sự nghiệp Nhân đạo, mức thưởng được tính bằng 0,6 lần mức lương tối thiểu hiện hành.

3. Các Tỉnh, thành Hội căn cứ tình hình thực tế của địa phương xây dựng mức chi thưởng (hoặc tặng phẩm) cho phù hợp và được quy định cụ thể trong Quy chế Thi đua, khen thưởng của tỉnh, thành Hội, phải đảm bảo nguyên tắc "Danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cao hơn thì mức tiền thưởng cao hơn".

4. Các quyền lợi khác:

Các cá nhân được tặng thưởng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng, ngoài việc được khen thưởng theo quy định còn được ưu tiên xét nâng bậc lương trước thời hạn, học tập, nghiên cứu, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ theo quy định của Nhà nước và của các cấp Hội.

Điều 11. Sử dụng, trưng bày hiện vật khen thưởng

1. Kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp Nhân đạo" được đeo trong các ngày lễ, đại hội, gặp mặt truyền thống và các dịp ngày lễ trang trọng khác.

2. Cờ, Bằng Kỷ niệm chương, Giấy chứng nhận danh hiệu, Bằng khen, Giấy khen của Hội được trưng bày ở nơi trang trọng.

Điều 12. Bảo quản, cấp, đổi hiện vật khen thưởng

1. Cá nhân, tập thể được khen thưởng có trách nhiệm giữ gìn, bảo quản hiện vật khen thưởng, không để mất, hư hỏng, không để người khác lợi dụng.

2. Hiện vật khen thưởng bị mất chỉ được xét cấp lại trong các trường hợp do thiên tai, thảm họa và một số tình huống đặc biệt khác.

3. Hiện vật khen thưởng khi bị hư hỏng hoặc quá cũ có thể được đổi lại.

4. Thủ tục đề nghị xét cấp và đổi lại, gồm: đơn đề nghị của cá nhân, tập thể có xác nhận của cấp Hội trực tiếp quản lý và hiện vật khen thưởng cũ (nếu có).

Điều 13. Trao tặng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng

1. Cấp Hội nào quyết định khen thưởng thì đại diện cấp Hội đó trực tiếp trao tặng hoặc ủy quyền lãnh đạo Hội cấp dưới, đề nghị đại diện cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương trao tặng.

2. Việc trao tặng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng của Hội được tổ chức trong hoạt động của cấp Hội, tại hội nghị tổng kết, sơ kết, các chương trình, lễ tôn vinh hoặc được tổ chức riêng.

3. Lễ trao tặng được tổ chức trang trọng; trao tặng danh hiệu thi đua trước, hình thức khen thưởng sau; trao tặng cho tập thể trước, cá nhân sau; trao tặng hình thức/cấp khen cao hơn trước, hình thức/cấp khen thấp hơn sau.

Chương IV KIỂM TRA, GIÁM SÁT, XỬ LÝ VI PHẠM VÀ THU HỒI DANH HIỆU THI ĐUA, KHEN THƯỞNG

Điều 14. Kiểm tra, giám sát công tác Thi đua, khen thưởng

Hội đồng Thi đua, khen thưởng các cấp Hội có trách nhiệm giúp Ban Thường vụ Hội cùng cấp tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện pháp luật về Thi đua, khen thưởng và các điều khoản của Quy chế Thi đua, khen thưởng; trong quá trình thực hiện Quy chế này, có vấn đề còn chưa phù hợp với thực tiễn, kịp thời phản ánh, kiến nghị với Hội đồng Thi đua, khen thưởng của Hội khi để sửa đổi, bổ sung.

Điều 15. Xử lý vi phạm

1. Tập thể, cá nhân vi phạm Quy chế Thi đua, khen thưởng thì tùy mức độ sẽ bị kỷ luật theo các quy định của Hội Chữ thập đỏ Việt Nam.

2. Tập thể, cá nhân thiếu trung thực trong việc kê khai thành tích để được khen thưởng, hiện vật khen thưởng hay danh hiệu thi đua của Hội bị sử dụng sai mục đích hoặc bị lợi dụng vào những việc phi pháp thì bị hủy bỏ quyết định khen thưởng và bị thu hồi hiện vật, tiền thưởng đã nhận; Tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự; Nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

3. Cá nhân xác nhận sai sự thật hoặc làm giả hồ sơ, giấy tờ cho người khác để đề nghị khen thưởng; người lợi dụng chức vụ, quyền hạn quyết định khen thưởng trái pháp luật hoặc trái với Quy chế này thì tùy tính chất vi phạm mà bị xử lý theo quy định của pháp luật và của Điều lệ Hội Chữ thập đỏ Việt Nam.

4. Cấp nào quyết định khen thưởng thì cấp đó ra quyết định thu hồi khen thưởng.

Chương V

TỔ CHỨC BỘ MÁY THI ĐUA, KHEN THƯỞNG

Điều 16. Tổ chức bộ máy thi đua, khen thưởng

1. Hội đồng Thi đua, khen thưởng Hội Chữ thập đỏ Việt Nam, gồm: Chủ tịch Ban Chấp hành Trung ương Hội là Chủ tịch Hội đồng; Ủy viên Thường trực Hội đồng là Trưởng ban, đơn vị Trung ương Hội là cơ quan Thường trực của Hội đồng; Trưởng các ban, đơn vị Trung ương Hội là ủy viên Hội đồng.

2. Hội đồng Thi đua, khen thưởng Hội Chữ thập đỏ các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, gồm: Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ tỉnh, thành phố là Chủ tịch Hội đồng; Ủy viên Thường trực và các Ủy viên khác do Chủ tịch Hội đồng quyết định.

3. Đối với cấp huyện và cơ sở, Ban Thường vụ Hội Chữ thập đỏ cấp huyện và Ban Chấp hành Hội Chữ thập đỏ cơ sở trực tiếp thực hiện chức năng của Hội đồng Thi đua, khen thưởng cùng cấp.

Điều 17. Chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng Thi đua, khen thưởng

1. Tham mưu với Ban Thường vụ Hội Chữ thập đỏ cùng cấp về công tác thi đua, khen thưởng.

2. Theo dõi việc thực hiện các quyết định khen thưởng và định kỳ báo cáo kết quả thi đua, khen thưởng với Ban Thường vụ Hội Chữ thập đỏ cùng cấp; lưu trữ và bảo quản hồ sơ, tài liệu khen thưởng theo quy định;

3. Phối hợp với Ban Kiểm tra của Hội Chữ thập đỏ cùng cấp kiểm tra công tác thi đua, khen thưởng ở địa phương, đơn vị; tham mưu với Ban Thường vụ Hội Chữ thập đỏ cùng cấp hoặc cấp trên giải quyết các khiếu nại, tố cáo về thi đua khen thưởng.

Chương VI **ĐIỀU KHOẢN VÀ HIỆU LỰC THI HÀNH**

Điều 18. Điều khoản thi hành

1. Căn cứ Quy chế Thi đua, khen thưởng Hội Chữ thập đỏ Việt Nam, Hội Chữ thập đỏ tỉnh, thành phố xây dựng Quy chế Thi đua, khen thưởng cho phù hợp với điều kiện, đặc điểm của từng địa phương.

2. Cơ quan Truyền thông của Hội có trách nhiệm: phản ánh đúng kết quả của phong trào thi đua và công tác khen thưởng của Hội; Tuyên truyền, phổ biến, tôn vinh các gương điển hình tiên tiến trong các phong trào thi đua của Hội, nhằm nhân rộng, lan tỏa trong nhân dân.

3. Hội Chữ thập đỏ, cán bộ, hội viên, tình nguyện viên, thanh thiếu niên Chữ thập đỏ các cấp có trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

Điều 19. Hiệu lực thi hành

Quy chế này gồm 06 chương, 19 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký Quyết định ban hành.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề không phù hợp hoặc phát sinh, các cấp Hội phản ánh về Hội đồng Thi đua, khen thưởng của Hội Chữ thập đỏ Việt Nam để trình Ban Thường vụ Trung ương Hội xem xét, quyết định./.

BAN THƯỜNG VỤ TRUNG ƯƠNG HỘI